TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 21–4–2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc

2. Bà Nguyễn Phước Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Vĩnh H, sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 14 Lô Y, Phạm Văn C, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Duy C và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, có một con sinh năm 2008;

Tiền án: Không

Tiền sự: Năm 2020, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa bị cáo vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 473/2020/QĐ-TA ngày 05/8/2020 đến ngày 17/8/2021

chấp hành xong.

Nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đông A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tạm trú: Tổ 1B, ấp 6A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2021, Võ Minh T nhắn tin qua điện thoại di động rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo H đồng ý và mang theo 01 cây đoản dài 07cm và 01 cây điếu khóa dài 17cm. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, Tuấn điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (chưa rõ biển số) chở bị cáo H đến trước dãy nhà trọ thuộc ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện C phát hiện trong phòng trọ số 04 có dựng xe mô tô hiệu AirBlade biển số 75E1 - 160.36 của anh Trần Văn T không người trông coi. Tuấn cảnh giới, bị cáo H đi bộ vào trong phòng trọ số 04 dùng cây đoản đưa vào ổ khóa bật công tắc xe rồi đẩy xe mô tô hiệu AirBlade biển số 75E1-160.36 ra khỏi phòng trọ số 4 thì bị anh T phát hiện truy hô. Bị cáo H đề nổ máy xe mô tô hiệu AirBlade biển số 75E1-160.36 để chạy thì chị Đỗ Thị H là chủ nhà trọ dùng hai tay kéo xe lại làm cho bị cáo H ngã. Bị cáo H chạy bộ để tẩu thoát được khoảng 05m thì bị anh T bắt giữ giao cho Công an xã B cùng tang vật, còn T điều khiển xe hiệu Sirius tẩu thoát.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 15 giờ 30 ngày 19/12/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (chưa rõ biển số) chở H đến dãy nhà trọ số 28/2 Lê Văn K, ấp 5, xã Đ, huyện H, T cảnh giới, H đi vào phòng trọ số 02 trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ và 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị D rồi cả hai tẩu thoát.

Ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để nhập vụ án, điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKS.CC ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh H, về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Vĩnh H mức án từ 02 năm 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Văn T và Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên toà nhưng hồ sơ thể hiện anh T và chị D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì về phần dân sự đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản dài 07cm, 01 cây điếu khóa dài 17cm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu đen, số Imei 1: 3545561027619, Imei 2: 35455102761914 của Trần Vĩnh H.

Đối với Võ Minh T là đồng phạm trong vụ án hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đang thông báo xác minh, truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Tại phiên toà trong lời nói sau cùng bị cáo Trần Vĩnh H đã thấy được hành vi của mình là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 163, khoản 1 Điều 269 và Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy có cơ sở xác định: Vào ngày 19/12/2021, Trần Vĩnh H cùng Võ Minh T đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Lần 01, trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ (Kết luận định giá: 4.000.000 đồng) và 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị D tại ấp 5, xã Đ, huyện H; Lần 02, trộm 01 xe mô tô hiệu AirBlade biển số 75E1 - 160.36 của anh Trần Văn T (Kết luận định giá: 20.000.000 đồng) tại ấp 6A, xã Bình Mỹ, huyện C. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 25.000.000 đồng.

Đối với Võ Minh T hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra đang thông báo xác minh, truy tìm, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi của Trần Vĩnh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo trên 18 tuổi nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội chỉ vì cần tiền tiêu xài. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên toà và trong lời nói sau cùng thể hiện bị cáo đã có sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên toà cũng như kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên toà về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và luật sư. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản trộm cắp, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- 01 cây đoản dài 07cm, 01 cây điếu khóa dài 17cm không còn giá trị sử dụng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu đen, số Imei 1: 3545561027619, Imei 2: 35455102761914 của Trần Vĩnh H, đây là điện thoại của bị cáo H, bị cáo H sử dụng để liên lạc với Võ Minh T đi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade 125, màu đỏ đen, biển số 75E1 - 160.36, số khung: 4619EZ182598, số máy: JF46E6108697, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ, số Imei: 355358082753529 và tiền NHNNVN: 1.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu pháp là chị Nguyễn Thị D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Vĩnh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2021.

[2] Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây đoản dài 07cm, 01 cây điếu khóa dài 17cm không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu đen, số Imei 1: 3545561027619, Imei 2: 35455102761914 của Trần Vĩnh H.

[3] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) buộc bị cáo Trần Vĩnh H phải chịu.

[4] Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Châu Trinh